

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày 30 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Ngọc Đình và bà Trần Thị Bích Hằng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền, Cán bộ Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với:

1. Bị cáo: Lê Hoài Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Công C và Lương Thị M; có vợ là Lê Thị T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 03: 1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 04/01/2016, Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, bị phạt số tiền là 500.000đ; 2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 27/8/2016, Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền bị phạt là 1.000.000đ; 3. Quyết định xử phạt hành chính số 115/QĐ-XPVPHC ngày 10/7/2017, Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, số tiền bị phạt là 1.000.000đ; nhân thân: Bản án số 106/ 2003/HSST ngày 07/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2008, án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt tiền bị can chấp hành xong năm 2010); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2017 đến nay (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2.2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hoài Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/8/2017, Lê Hoài Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn C hỏi mua 200.000đ ma túy (Heroine). Đ đồng ý và hẹn gặp C tại đoạn đường liên thôn gần nhà để mua bán. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C đến chỗ hẹn và gọi điện cho Đ. Đ cầm 01 gói ma túy (Heroine) đi bộ ra chỗ hẹn. C đưa cho Đ 200.000đ, Đ cầm tiền rồi đưa lại cho C 01 gói ma túy (bọc bên ngoài bằng túi nilông màu xanh, bên trong túi nilông chứa các chất cục bột màu trắng). C vừa cầm gói ma túy thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên tay trái của C 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng túi nilông màu xanh, bên trong túi nilông chứa các chất bột màu trắng (Niêm phong ký hiệu là M1 - Đ và C đều khai là heroine Đ vừa bán cho C); 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ. Thu giữ trong túi áo của C mảnh giấy nhỏ có ghi các số 598.565.866; thu giữ dưới đất gần chỗ Đ đang đứng số tiền 200.000 (Niêm phong ký hiệu là T1 – Đ khai đó là tiền vừa bán ma túy cho C, khi bắt quả tang do sợ hãi nên Đ đã vứt số tiền đó xuống đất); thu giữ của Đ 01 điện thoại Landrover màu đen và 01 điện thoại Nokia cũ.

Tại kết luận giám định số 885/KLGD ngày 16/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất loại Heroine có khối lượng (trọng lượng) là 0,0619g (không phải không sáu mươi chín gam, không kể bao bì). Heroine có trong 0,0619 gam mẫu là 0,0435gam (không phải không bốn ba năm gam)”*.

Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai nhận đã mua của một người đàn ông tên T (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) vào chiều ngày 12/8/2017 ở thôn L, xã Đ, huyện T với giá 200.000đ. Sau đó Đ đã sử dụng một phần, phần còn lại gói lại và cất ở trong người với mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đối với người nam giới tên T là người đã bán ma túy cho Đ. Quá trình điều tra xác minh tại xã Đ, huyện T không xác định được người nào tên là T như bị cáo khai do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn C là người đã mua ma túy của Đ để sử dụng. Gói ma túy có trọng lượng là 0,0619g. Heroine có trong 0,0619 gam mẫu là 0,0435gam. Hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điều 194 của Bộ luật hình sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn C.

Tại Cáo trạng số 56/KSĐT-MT ngày 12/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Lê Hoài Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ. Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động (Của bị cáo và C). Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói. Tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu giấy của C và không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả lại 01 điện thoại Nokia màu đen trắng cho chị Lê Thị T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 12/8/2017, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Lê Hoài Đ có bán cho Nguyễn Văn C 01 gói ma túy (Heroin) có khối lượng (trọng lượng) là 0,0619g (không phẩy không sáu mươi chín gam, không kể bao bì). Heroin có trong 0,0619 gam mẫu là 0,0435gam (không phẩy không bốn ba năm gam) với giá 200.000đ thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Lê Hoài Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều

loại tội phạm nguy hiểm khác.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 106/2003/HSST ngày 07/8/2003 (đã được xóa án tích nên không tính là tiền án của bị cáo) và bị cáo có 03 tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 04/01/2016, Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi mua trái phép chất ma túy (để sử dụng); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 27/8/2016, Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Quyết định xử phạt hành chính số 115/QĐ-XPVPHC ngày 10/7/2017, Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Văn C là người đã mua ma túy của Đ để sử dụng. Gói ma túy có trọng lượng là 0,0619g. Heroine có trong 0,0619 gam mẫu là 0,0435gam. Hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điều 194 của Bộ luật hình sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn C là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói.

Đối với số tiền 200.000đ của bị cáo là tiền có được từ việc bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước và cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo và C sử dụng để liên lạc mua bán chất ma túy và tịch thu, tiêu hủy mẫu giấy thu giữ của C do không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại Nokia (mất bàn phím) là tài sản của chị T. Khi bị cáo lấy sử dụng làm đèn pin để bán ma túy chị T không biết nên cần trả lại cho chị T là phù hợp.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài Đ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/8/2017).

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Landrover; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu giấy có ghi các số 598.565.866.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định gồm 0,00g (Không phẩy không không gam) ma túy và toàn bộ bao gói.

Trả lại chị Lê Thị T chiếc điện thoại Nokia (không có bàn phím).

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Hoài Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mẫu Văn Mùi